

Xuân Lộc, ngày 01 tháng 05 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành đoạn qua xã Xuân Hòa

Họ và tên người sử dụng đất:	Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang
Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân:	075305011536
Địa chỉ:	ấp Xuân Tâm 6, xã Xuân Hòa, thành phố Đồng Nai
Số điện thoại:	0917084269
Vị trí đất thu hồi:	Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long
Diện tích thu hồi:	634,5 m2
Loại đất thu hồi:	Đất ở nông thôn + đất trồng cây lâu năm

Thửa đất số 139, tờ bản đồ số 182(tờ bản đồ số 71 xã Xuân Tâm cũ), mục đích sử dụng: đất ở nông thôn(ONT) và đất trồng cây lâu năm(CLN) được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 926378 ngày 17/09/2019 cho bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI:										
STT	Số thửa	Số tờ	DVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường (283)
1	139	182	m²	ONT	1	3.500.000	300,00	100%	1.050.000.000	
				CLN	1	530.000	334,50	100%	177.285.000	
Tổng đất đai:							634,5		1.227.285.000	
II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ										Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Hỗ trợ ổn định đời sống: (tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp thu hồi)						theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Khoản 1 điều 10 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025			
	Thu hồi dưới 30% đất NN	Có di chuyển chỗ ở	không di chuyển chỗ ở	Số tháng hỗ trợ	Đơn giá 1kg gạo là 20.000 đồng x 30 kg	Số nhân khẩu	Hỗ trợ so với đơn giá	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
	trên 30%		x	6	600.000	1	0,5	1.800.000		
Tổng chính sách hỗ trợ:									1.800.000	
III. NHÀ, VẬT KIẾN TRÚC										
STT	Danh mục tài sản		Cấp hạng nhà	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
1	Nhà		01 tầng/KCL 1 GT	m2	4.363.000	109,4400	100%	477.486.720		

[illegible]

IV. CÂY TRỒNG

STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Cây me Năm thu hoạch thứ 16 trở đi	cây	2.531.467	4	100%	10.125.868	
2	Cây me Năm thu hoạch thứ 3	cây	4.723.774	1	100%	4.723.774	
3	Cây khế Năm thu hoạch thứ 7	cây	3.674.374	4	100%	14.697.496	
4	Cây khế Năm thứ 2	cây	321.030	1	100%	321.030	
5	Cây mận Năm thu hoạch thứ 5	cây	343.803	1,0	100%	343.803	theo Khoản 4, Điều 2, Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23-10-2025
6	Cây sori Năm thu hoạch thứ 8	cây	930.004	1	100%	930.004	theo Khoản 4, Điều 2, Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23-10-2026
7	Cây đu đủ Năm thu hoạch thứ 2	cây	91.967	1	100%	91.967	theo Khoản 4, Điều 2, Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23-10-2027
8	Họ cây mai từ năm thứ 5 đến năm thứ 10	cây	72.300	1	100%	72.300	theo Khoản 4, Điều 2, Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23-10-2028
9	Xả củ >27-30 cm	cây	633.102	1	100%	633.102	theo Khoản 4, Điều 2, Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23-10-2029
10	Cây phát tài lớn cây cao từ 2m trở lên	cây	50.000	1	100%	50.000	theo Khoản 4, Điều 2, Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23-10-2030
Tổng cây trồng, hoa màu:						31.989.344	
V. THUỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN						20.000.000	Khoản 4, điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V):						1.776.106.837	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỔ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Tỉnh Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 1.776.106.837 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

